

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG THPT CHU VĂN AN

# TÌM HIỂU GIÁ TRỊ VĂN HÓA LỊCH SỬ ĐỒNG NAI



Người thực hiện: Huỳnh Văn Trọng

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG THPT CHU VĂN AN

# TÌM HIỂU GIÁ TRỊ VĂN HÓA LỊCH SỬ ĐỒNG NAI



Người thực hiện: Huỳnh Văn Trọng

## Thông tin cá nhân

- ❖ Họ và tên: Huỳnh Văn Trọng
- ❖ Ngày sinh: 22/04/1997
- ❖ Giới tính: Nam
- ❖ Địa chỉ: 11/3 KP 5 phường Thống Nhất Biên Hòa – Đồng Nai
- ❖ Học sinh trường: THPT Chu Văn An
- ❖ Email: [trochoi1236@gmail.com](mailto:trochoi1236@gmail.com)



Trong tiến trình lịch sử 300 năm (1698-1998), đất Đồng Nai được biết đến với tư cách là một vùng đất mở "địa đầu" đón nhận nhiều luồng di dân từ các nơi khác đến khai khẩn trong cuộc khẩn hoang phía Nam của Tổ quốc. Lịch sử hình thành và phát triển của xứ Đồng Nai chính là lịch sử chiến đấu lao động sản xuất của nhiều thế hệ người sinh sống trên mảnh đất này. Trong từng thời kỳ, nhiều thế hệ người Đồng Nai bằng tài năng lòng quả cảm và sự hy sinh to lớn với cả mồ hôi, xương máu của mình đã chinh phục thiên nhiên chống ngoại xâm giữ gìn cương thổ, đấu tranh chống cường hào áp bức... để bảo vệ, xây dựng xứ sở. Mãi mãi những lớp người đi trước khẩn hoang vùng đất hoang vu của "...Xứ sở lạ lùng dưới sông sâu lội, trên rừng cộp um" hay "...mang grom đi mở cõi" đều đi vào lịch sử của vùng đất này. Họ trở thành những bậc tiền hiền, hậu hiền đáng kính góp công đầu trong việc tạo dựng những cơ sở đầu tiên cho một vùng Đồng Nai hình thành. Xuyên suốt các thời kỳ lịch sử nhiều con dân của xứ sở này tiếp tục truyền thống cha ông, đem trí tuệ, công sức của mình bảo vệ, xây dựng cho một Đồng Nai phát triển. Những con người, những chặng đường gian khó nhưng vẻ vang ấy là những trang sử bất khuất, kiên cường, tạo dựng nên hào khí Đồng Nai bất diệt, vĩnh hằng. Thật khó có thể thống kê và chắc chắn sẽ không bao giờ thống kê hết về những thế hệ người đã cống hiến tâm huyết cho đất Đồng Nai trong suốt ba thế kỷ qua. Tất cả những con người Đồng Nai ấy mãi sống với lịch sử, được thế hệ nối tiếp về sau biết ơn với một truyền thống đạo lý tốt đẹp vốn có: "Uống nước nhớ nguồn, ăn quả nhớ kẻ trồng cây". Trong đó, có những con người tiêu biểu được sử sách nhắc đến được tạc vào bia miệng, lòng dân Đồng Nai. Từng người trong hoàn cảnh lịch sử cụ thể với tư cách là chủ thể hành động, không phân biệt lĩnh vực hoạt động hay nguồn gốc sinh thành, đã đóng góp cho sự phát triển của lịch sử vùng Đồng Nai, được người Đồng Nai đời đời ghi nhớ.

Nói đến các nhân vật lịch sử, bà mẹ Việt Nam anh hùng, doanh nhân văn hóa không thể không nhắc đến các gương mặt: Nguyễn Hữu Cảnh (1650-1700), Trần Thượng Xuyên (1655-1725), Trịnh Hoài Đức (1765-1825), Bùi Hữu Nghĩa (1807-1872), Nguyễn Tri Phương (1800-1873), Nguyễn Duy (1810-1861), Nguyễn Đức Ứng (?-1861), Trương Công Định (1820-1864), Đoàn Văn Cự (1835-1905), Nguyễn Văn Nghĩa (1909-1946), Nguyễn Văn Quý (?-1968), Huỳnh Văn Nghệ (1914-1977), Bình Nguyên Lộc (1914-1988), Lý Văn Sâm (1921- 2000), Hoàng Văn Bôn (1930 – 2006), LS. Điều Cải, LS. Lê A, LS. Hồ Thị Hương, LS. Bùi Văn Bình, LS. Đỗ Văn Thi, Dương Văn Thi, Nguyễn Thanh Tùng, Nguyễn Quyết Chiến, Nguyễn Văn Quang, Lê Duy Chín, Nguyễn Văn Huệ Trịnh Xuân Thiều, Lương Văn Xuân, Nguyễn Trọng Tâm, Trần Văn Kia (Hai Cà), Nguyễn Văn Bình, Trương Văn Hải, Trần Văn Chín, Tống Viết Dương, Trần Đồi, Lê Thị Vân, Lê Thị Cầu, Hoàng Thị Mến,... Nhưng người em muôn tìm hiểu nhất chính là nhân vật lịch sử Huỳnh Văn Nghệ.

### **I. Sơ lược về thời gian chiến đấu và đóng góp tiêu biểu của Huỳnh Văn Nghệ:**

Huỳnh Văn Nghệ (1914-1977) là một nhà hoạt động cách mạng và là một chỉ huy quân sự Việt Nam, nổi tiếng về tài thi ca, có những câu thơ được nhiều người truyền tụng. Ông được nhà nước Việt Nam truy tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, vì những đóng góp trong thời kỳ chống Pháp và Giải thưởng Nhà nước về Văn học nghệ thuật .



- **Thân thế**

Ông sinh ngày 2 tháng 2 năm 1914 tại làng Tân Tịch, tổng Chánh Mỹ Hạ, tỉnh Biên Hòa (nay thuộc xã Thường Tân, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương) trong một gia đình nghèo.

Trước khi sinh ra ông, gia đình ông từng sống du cư bằng ghe trên sông Bao Ngự. Năm 1903, gia đình ông gặp một trận bão lớn cuốn hết cả gia tài và hai người con đầu.

Sau trận bão đó, gia đình ông lưu lạc lên lập nghiệp ở vùng Tân Uyên. Cha của ông là ông Huỳnh Văn Tồn, từng học võ và biết chữ Nho, sống bằng nghề đi săn, nhưng có lúc phải đi làm mướn (cưa gỗ) để sinh kế. Là một người khảng khái, mặc dù chính quyền thực dân cấm, ông Tồn vẫn lén lút dạy võ cho thanh niên trong làng và từng được hương chức làng mời ra làm hương tuần nhưng ông Tồn không nhận. Mẹ ông là bà Đoàn Thị Hiền, sinh năm Canh Thìn (1880), làm nghề gánh hàng bán cau khô, vải, nước mắm, thường đi chợ Tân Uyên để mua hàng về bán cho các làng lân cận như Tân Hòa, Mỹ Lộc...

Huỳnh Văn Nghệ là con thứ 7 trong gia đình nên còn gọi là **Tám Nghệ**. Trừ 2 người đầu mất tích do bão lũ năm 1903, và người thứ ba và thứ sáu mất sớm, ông có một người anh thứ tư (Năm Thọ) và người chị thứ năm (Sáu Yển) và 2 người em út (Chín Lưỡng và Mười Mẫn). Như thông tục thời bấy giờ, ông còn được cha mẹ gọi là **Ngộ** hoặc **Ngãi**.

Tuy nhà nghèo, nhưng ông được hưởng một nền giáo dục rất tốt, được cha dạy dỗ về căn bản cả văn lẫn võ, được gia đình chăm lo ăn học đến nơi đến chốn. Ông được cho đi học bậc tiểu học tại làng Mỹ Lộc, quận Tân Uyên và học rất giỏi. Nhờ đó, năm 1928, sau khi tốt nghiệp bậc tiểu học, ông đã giành được học bổng bậc trung học của Trường Petrus Ký. Sau khi lên Sài Gòn học ít lâu, cha ông tử nạn bởi

bị rắn độc cắn. Toàn bộ gia đình ông trông nhờ vào người mẹ buôn bán nhỏ và người anh làm thầy giáo ở quê nhà.

- **Bước đầu hoạt động cách mạng**

Từ nhỏ, ông chịu ảnh hưởng tinh thần yêu nước của gia đình. Khi học bậc trung học tại trường Petrus Ký tại Sài Gòn, ông thường xuyên có thái độ bài Pháp thực dân và có thể đã có những tiếp xúc đầu tiên với những người Cộng sản. Trong tự truyện của mình, ông có ghi lại tên người Cộng sản đầu tiên tiếp xúc với ông tên là Phụng, gặp khi ông và người đó cùng chữa trị tại bệnh viện..

Sau khi tốt nghiệp với bằng Thành chung vào năm 1932, ông vào làm công chức tại Sở Hỏa xa Đông Dương (Sài Gòn). Thời gian này, ông được các cán bộ Cộng sản vận động, tham gia phong trào Đông Dương Đại hội vào năm 1936, một phong trào vận động thu thập dân nguyện đề nghị cải cách với chính quyền thực dân Pháp, bắt đầu hoạt động làm thơ, viết báo (tiếng Việt, tiếng Pháp) đăng trên các báo ở Sài Gòn với bút danh **Hoàng Hồ**. Năm 1937, ông được bí mật kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương lần thứ nhất.

Năm 1940, Khởi nghĩa Nam Kỳ nổ ra và bị chính quyền thực dân đàn áp khốc liệt. Vì là một đảng viên bí mật nên thân phận của ông không bị bại lộ. Nhưng do việc thường xuyên tiếp tế cho một bộ phận nghĩa quân rút về lập căn cứ ở Tân Uyên, năm 1942, ông bị phát hiện và bị truy bắt. May mắn là ông kịp đào thoát sang Thái Lan. Tại đây, ông hoạt động trong phong trào Việt kiều yêu nước, tổ chức xuất bản tờ báo Hồn cố hương, kêu gọi Việt kiều bào hướng về Tổ quốc, ủng hộ cách mạng.

- **Hoạt động quân sự tại miền Đông Nam Bộ**

Năm 1944, ông trở về nước bắt liên lạc với Trần Văn Giàu, Bí thư Xứ ủy Nam Kỳ và được giao lập khu nghĩa quân Đất Cuốc tại quê hương Tân Uyên, Biên Hòa.

Tháng 7 năm 1945, lần thứ hai ông được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương, Thủ lĩnh Thanh niên Tiền phong tại Biên Hòa, và tham gia Tổng khởi nghĩa tháng Tám, trực tiếp chỉ huy bắt sống Tỉnh trưởng và cảnh sát trưởng tỉnh Biên Hòa. Ông được giao nhiệm vụ chỉ huy trưởng lực lượng Giải phóng quân Biên Hòa, cố vấn cho Ủy ban kháng chiến miền Đông.

Chính quyền cách mạng giao cho ông trọng trách mang hơn 10 vạn đồng (tiền Đông Dương) qua Campuchia mua vũ khí về phục vụ cách mạng nhưng hai kẻ môi giới cầm tiền đã bỏ trốn, khiến ông không hoàn thành nhiệm vụ. Sau này hai kẻ môi giới lừa bịp đã bị bắt.

Cuối tháng 9 năm 1945, Sài Gòn bị Pháp chiếm, luật sư Dương Văn Giáo, một trong những lãnh đạo Việt Nam phục quốc đồng minh hội, đứng ra thành lập chính phủ Nam kỳ Cộng hòa quốc. Huỳnh Văn Nghệ đã trực tiếp tham gia bắt sống Dương Văn Giáo.

Ngày 25 tháng 10 năm 1945, Pháp đánh chiếm Biên Hòa, Thủ Dầu Một. Ngày 22 tháng 10 Ủy ban kháng chiến miền Đông rút ra Xuân Lộc, Phan Thiết. Một bộ phận 40 người và 30 súng trường do ông chỉ huy trở về Tân Tịch, ấp Đất Cuốc huyện Tân Uyên dựa vào rừng quê hương làm căn cứ xây dựng lực lượng chống thực dân Pháp, gọi là bộ đội Huỳnh Văn Nghệ. Căn cứ Tân Uyên được ông bố trí phòng ngự vững chắc, vận động nuôi ăn cho đơn vị tỉnh và bộ đội các tỉnh bạn về đây theo lệnh của Khu trưởng Nguyễn Bình, bảo vệ Khu bộ, tiếp liệu cho các công binh xưởng của khu. Không bao lâu, Tân Uyên trở thành một trong những căn cứ vững mạnh nhất ở Nam bộ.



Tháng 4 năm 1946 ông được cử làm Phó Chủ tịch kiêm Ủy viên Quân sự của Ủy ban Hành chính tỉnh Biên Hòa.

- **Chỉ huy Chi đội 10 Vệ quốc đoàn Nam Bộ**

Khi thực dân Pháp tiến hành xâm lược Việt Nam lần thứ 2, trên địa bàn tỉnh Biên Hoà có 3 tổ chức vũ trang yêu nước là: Vệ quốc đoàn Châu Thành, Vệ quốc đoàn Long Thành, Vệ quốc đoàn Biên Hoà.

Vệ quốc đoàn Châu Thành do quận uỷ Châu Thành xây dựng, bao gồm một bộ phận Thanh niên Tiền phong và lực lượng công đoàn xung phong của nhà máy cưa BIF. Lực lượng này có khoảng 60 chiến sĩ, được tổ chức thành 5 tiểu đội do Doãn Tiến Nghiệp chỉ huy. Đơn vị đứng chân hoạt động tại khu vực Tân Phú – Thiện Tân. Sau này, Lê Văn Ngọc thay thế Doãn Tiến Nghiệp chỉ huy nên người dân địa phương gọi là "bộ đội Sáu Ngọc"

Vệ quốc đoàn Long Thành do Quận uỷ Long Thành xây dựng với 27 chiến sĩ, gọi tên là "Cộng hoà vệ binh". Lực lượng này có nhiều biến động, trong đó có việc tiếp nhận một số lực lượng từ Sài Gòn đến và cán bộ từ Trại du kích Vĩnh Cửu. Sau nhiều lần thay đổi tên gọi và tiếp nhận lực lượng, đến tháng 1 năm 1946, lực lượng này mang tên là Vệ quốc đoàn Châu Thành, do Huỳnh Văn Đạo chỉ huy.

Tháng 5 năm 1946, Hội nghị Quân sự tỉnh Biên Hoà tổ chức tại Chiến khu Đ và quyết định thống nhất các lực lượng vũ trang Biên Hoà. Vệ Quốc đoàn Châu Thành sáp nhập với Vệ quốc đoàn Biên Hoà do Huỳnh Văn Nghệ làm chỉ huy. Lúc này, Vệ quốc đoàn Long Thành còn hoạt động độc lập.

Tháng 6 năm 1946, Khu 7 mở Hội nghị Quân sự toàn Khu tại Đông Thành, quyết định thống nhất các lực lượng vũ trang mỗi tỉnh và tổ chức thành Chi đội. Tại Biên Hoà, Vệ quốc đoàn Long Thành sáp nhập vào Vệ quốc đoàn Biên Hoà. Từ đây, lực lượng vũ trang yêu nước tại Biên Hoà hình thành Chi đội 10. Sau đó ông làm Chi

đội trưởng Chi đội 10 Vệ quốc đoàn Nam Bộ (tương đương trung đoàn) hoạt động tại địa bàn Biên Hòa. Ban Chỉ huy Chi đội gồm: Huỳnh Văn Nghệ – Chi đội trưởng, Nguyễn Văn Lung – Chi đội phó và Phan Đình Công – Chính trị viên.

Quân số của Chi đội 10 trên 2.000 người, được tổ chức thành 3 đại đội với phiên hiệu A, B, C. Đại đội A gồm 3 trung đội 1,2,3 do Võ Tinh Quân chỉ huy, đứng chân hoạt động trên địa bàn Tân Uyên, Chiến khu Đ; đại đội B gồm 3 trung đội 4,5,6 do Lê Văn Ngọc chỉ huy, đứng chân hoạt động trên địa bàn Xuân Lộc, Châu Thành; đại đội Công nhân gồm 2 trung đội 7,8 do Lương Văn Nho chỉ huy hoạt động ở địa bàn Long Thành.

Tháng 5 năm 1946, Tư lệnh Nam Bộ Nguyễn Bình phong cho ông làm Khu bộ phó Khu 7 (bấy giờ Khu bộ trưởng Khu 7 là Lê Văn Viễn, tức Bảy Viễn một thủ lĩnh lực lượng Bình Xuyên).

Ông đã chỉ huy nhiều trận đánh lớn tại miền Đông. Đặc biệt, với trận La Ngà ngày 1 tháng 3 năm 1948, đây là trận giao thông chiến lớn nhất Nam bộ kể từ ngày giặc Pháp tái chiếm nước ta. Quân ta tiêu diệt 2 đại đội địch, 63 xe camions và thiết giáp, giết hai tên quan năm De Désarigné và Barasat, bắt sống một số sĩ quan địch, trong đó có tên quan ba Goffrey bị thương. Đơn vị ông được Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tặng thưởng Huân chương Chiến công, riêng Trung đoàn trưởng Huỳnh Văn Nghệ được đích thân Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thưởng riêng một áo trấn thủ.

- **Tư lệnh quân khu VII**

Sau tháng 7/1948, Huỳnh Văn Nghệ nhận nhiệm vụ Khu Trưởng Khu 7, cùng Chính ủy Khu 7 Nguyễn Văn Trí xây dựng căn cứ mới của Khu, thành lập Bộ đội chỉ lực Khu 7, lấy tên là Bộ đội 303. Năm 1949, khi phát hiện một du kích đánh được tháp canh của địch, nghiên cứu sáng kiến cách đánh tháp canh này của du

kích, ông phát triển chiến thuật, giao cho Tham mưu trưởng Khu 7 Nguyễn Văn Lung (Ba Lung) phân công đồng chí Lê Quang Nghiêm tức họa sĩ Lê Du cùng với hai đồng chí cán bộ tham mưu Tiểu đoàn trưởng Nguyễn Soái và Hoàng Trọng Đức điều nghiên, vẽ sơ đồ hệ thống tháp canh De La Tour phục vụ Bộ Tư lệnh tổ chức trận đánh đầu tiên ở Biên Hòa, hạ 30 tháp canh trong một đêm. Kết quả giết được nhiều địch, thu nhiều vũ khí. Sau đó ông đã phổ biến kỹ chiến thuật đánh tháp canh cho khắp các tỉnh ở Nam bộ, Liên khu 5 và Cao Miên, đập tan sáng kiến chiến lược tháp canh De La Tour của Trương De La Tour và giải quyết được sự bế tắc chiến thuật của Khu 7 lúc đó.

Năm 1950, sau khi sát nhập khu Sài Gòn - Chợ Lớn vào khu 7, Huỳnh Văn Nghệ là Phó Tư lệnh bộ Tư lệnh Khu 7.

- **Tỉnh đội trưởng Tỉnh Thủ Biên**

Năm 1951 tỉnh Thủ Biên được thành lập trên cơ sở sát nhập 2 tỉnh Biên Hòa và Thủ Dầu Một trực thuộc Phân liên khu miền Đông gồm 9 huyện: Hớn Quản, Bến Cát, Lái Thiêu, Thủ Đức, Tân Uyên, Châu Thành, Sông Bé, Vĩnh Cửu, Xuân Lộc và 2 thị xã: Thủ Dầu Một, Biên Hòa. Ông được cử làm Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh đội trưởng. Tỉnh đội Thủ Biên đề ra kế hoạch mở cuộc tiến công đánh diệt Chi khu Tráng Bom nhằm đột phá một mắt xích quan trọng trong hệ thống đồn bót kèm tỏa của địch ở khu vực xung quanh thị xã Biên Hòa; phá bàn đạp của địch đánh vào Chiến khu Đ.

Lực lượng tham gia trận đánh gồm tiểu đoàn 303, đại đội Nguyễn Văn Nghĩa, đại đội Lam Sơn, du kích huyện Vĩnh Cửu, đội đặc công biệt động và đội pháo binh tỉnh Thủ Biên, lực lượng vũ trang tuyên truyền huyện Xuân Lộc. Ông trực tiếp chỉ huy trận đánh. Trận tiến công bất ngờ làm bọn địch không kịp trở tay. Sau 30 phút chiến đấu, quân ta tiêu diệt 50 lính Âu Phi, bắt sống 50 tên khác, phá hủy 1 xe

tăng, thu 200 súng các loại (trong đó có 3 đại liên, 6 trung liên, hai súng cối 81 ly), hàng chục tấn đạn dược, lương thực, thực phẩm. Đây là trận đầu tiên tiêu diệt trung đoàn bộ binh thuộc địa (Régiment Infanterie Coloniale) của quân chính quy địch ở Nam bộ. Chiến thắng Trảng Bom đã tạo tiếng vang lớn trên chiến trường Biên Hòa và các tỉnh miền Đông Nam bộ đã góp phần xóa tan bàn đạp tiến công của địch vào các căn cứ kháng chiến của ta, đồng thời mở thông hành lang chiến lược từ chiến khu Đ về các huyện Long Thành và Bà Rịa, tạo điều kiện cho lực lượng kháng chiến liên lạc an toàn với chiến khu.

Năm 1953, ông được cử ra Bắc học tập và tiếp tục công tác trong Quân đội với hàm Thượng tá, Trưởng phòng Thể dục Thể thao, Phó Cục trưởng Cục Quân huấn thuộc Bộ Tổng Tham mưu Quân đội Nhân dân Việt Nam.

- **Trở về miền Nam**

Rời quân đội, Huỳnh Văn Nghệ chuyển sang làm Tổng cục phó Tổng cục Lâm nghiệp.

Năm 1965, ông về miền Nam tham gia chống Mỹ, tham gia công tác tại Trung ương Cục miền Nam, giữ các cương vị Trưởng ban Căn cứ, Phó ban Kinh tài và Trưởng Ban Lâm nghiệp.

Sau khi đất nước thống nhất, ông là Thứ trưởng Bộ Lâm nghiệp (về sau hợp nhất vào Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

Ông lâm bệnh và mất tại Thành phố Hồ Chí Minh ngày 5 tháng 3 năm 1977.

Ba mươi năm sau, ông được Nhà nước Việt Nam truy tặng Giải thưởng Nhà nước về Văn học nghệ thuật cho các tác phẩm "Chiến khu xanh", "Bên bờ sông xanh", "Rừng thẳm sông dài". Ngày 17 tháng 4 năm 2010, ông được truy tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

- **"Thi tướng"**

Không chỉ là một chỉ huy quân sự tài ba, ông còn là một nhà thơ có những vần thơ in đậm trong tâm trí người đọc. Đồng đội và nhân dân miền Nam gọi ông là "Thi tướng rừng xanh".

Ở Huỳnh Văn Nghệ nhiệm vụ chiến sĩ và sứ mệnh thi sĩ đã hoà quyện với nhau, như chính lời ông viết:

*Tôi là người lặn lội giữa đường trần,  
Không phân biệt lúc mài gươm múa bút.  
Đời chiến sĩ máu hoà lệ, mực  
Còn yêu thương là chiến đấu không thôi  
Suốt một đời gươm chẳng ráo mồ hôi  
Thì không lẽ bút phải chờ kiếp khác.  
Trên lưng ngựa múa gươm và ca hát,  
Lòng ta say chiến trận đến thành thơ...*

Thơ của ông giản dị mà gần gũi, đầy cảm hứng mà sâu sắc, hồn nhiên mà xúc động. Bài thơ *Nhớ Bắc* của ông làm tại Chiến khu Đ năm 1946 với 4 câu tuyệt bút mở đầu đã được nhiều thế hệ người Việt Nam truyền tụng:

*Ai về xứ Bắc ta đi với  
Thăm lại non sông giống Lạc Hồng  
Từ độ mang gươm đi mở cõi  
Trời Nam thương nhớ đất Thăng Long.*

(Câu cuối có một số bản chép là "Ngàn năm thương nhớ đất Thăng Long". Tuy nhiên sau này đã được đính chính lại đúng nguyên tác là "trời Nam").

Bài thơ kết thúc bằng 4 câu mang nặng tình với đất nước:

*Ai đi về Bắc xin thăm hỏi  
Hồn cũ anh hùng đất Cổ Loa  
Hoàn Kiếm hồ xưa Linh Quy hồi  
Bao giờ mang trả kiếm dân ta.*

Gần 50 bài thơ của ông đã được chọn in trong tập *Thơ văn Huỳnh Văn Nghệ*, NXB Đồng Nai, 1998.



Ngoài ra ông còn viết truyện ký, tự truyện được tập hợp trong hai tập sách *Quê hương rừng thẳm sông dài* và *Những ngày sóng gió*.

Tháng 12 năm 2006, các tập thơ Chiến khu xanh, Bên bờ sông xanh, Rừng thẳm sông dài được tặng Giải thưởng Nhà nước về Văn học nghệ thuật.

Đầu năm 2007, tỉnh Bình Dương phối hợp với tỉnh Đồng Nai và Đài truyền hình Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức hội thảo khoa học *Huỳnh văn nghệ - Cuộc đời và sự nghiệp* tại Nhà Lưu niệm Huỳnh Văn Nghệ, thuộc xã Thường Tân, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Tại thị xã Thủ Dầu Một, có một con đường mang tên Huỳnh Văn Nghệ. Và cũng để tưởng nhớ công lao của một vị tướng - một nhà thơ và ở thành phố Biên Hòa

cũng có con đương mang tên ông, tỉnh Bình Dương đã quyết định thành lập *Giải thưởng văn học nghệ thuật Huỳnh Văn Nghệ* của tỉnh Bình Dương.

Cuộc đời ông cũng được hãng TFS dựng thành phim truyền hình 37 tập *Vó ngựa trời Nam*, do Nghệ sĩ ưu tú Lê Cung Bắc làm đạo diễn và các diễn viên Huỳnh Đông vai Huỳnh Văn Nghệ, Lê Phương vai Nhân, Phụng Cường vai Huỳnh Văn Nghệ lúc nhỏ, Tấn Hưng vai Tám Phát, Thạch Kim Long vai Chín Quý. Phim được dàn dựng từ năm 2007 và công chiếu vào tháng 3 năm 2010, nhận được một số lời khen ngợi.

Ngoài ra, trong phim *Dưới cờ đại nghĩa* sản xuất năm 2006, ông được diễn viên Lê Văn Dũng thể hiện.

## **NHỚ BẮC**

*Ai về Bắc, ta đi với*

*Thăm lại non sông giống Lạc Hồng*

*Từ độ mang gương đi mở cõi*

*Trời Nam thương nhớ đất Thăng Long.*

*Ai nhớ người chăng? Ôi Nguyễn Hoàng*

*Mà ta con cháu mấy đời hoang*

*Vẫn nghe trong máu buồn xa xứ*

*Non nước Rồng Tiên nặng nhớ thương!*

*Vẫn nghe tiếng hát trời quan họ*

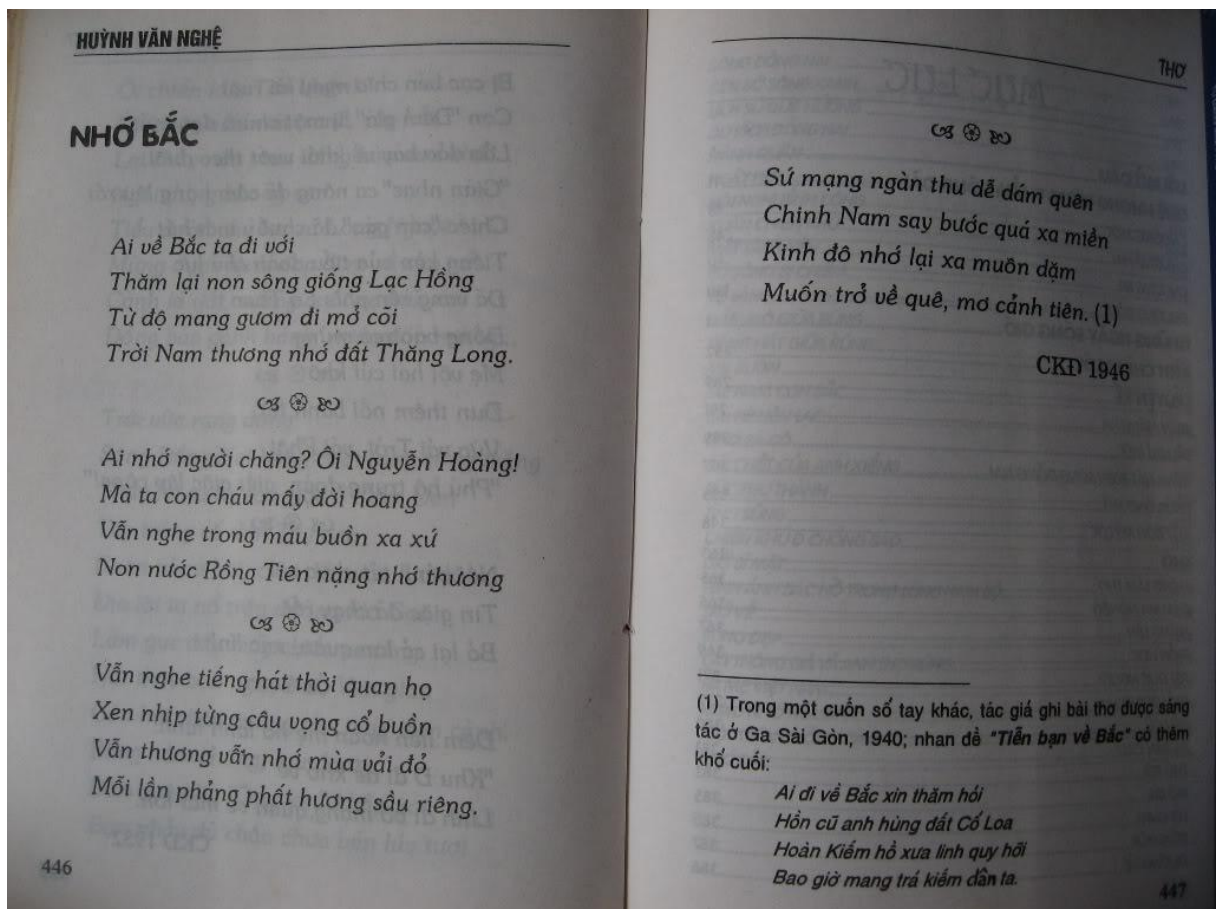
*Xen nhịp từng câu vọng cổ buồn*

*Vẫn nhớ, vẫn thương mùa vải đỏ*

*Mỗi lần man mác hương sấu riêng...*

*Sứ mạng ngàn thu dễ dám quên*

Chinh Nam say bước quá xa miền,  
 Kinh đô nhớ lại xa muôn dặm!  
 Muốn trở về quê, mơ cánh tiên.  
 Ai đi về Bắc xin thăm hỏi  
 Hồn cũ anh hùng đất Cổ Loa  
 Hoàn Kiếm hồn xưa Linh Quy hỏi  
 Bao giờ mang kiếm trả dân ta?  
 Huỳnh Văn Nghệ  
 (Ga Sài Gòn, 1940)



Tư liệu tham khảo ( sachxua.net)

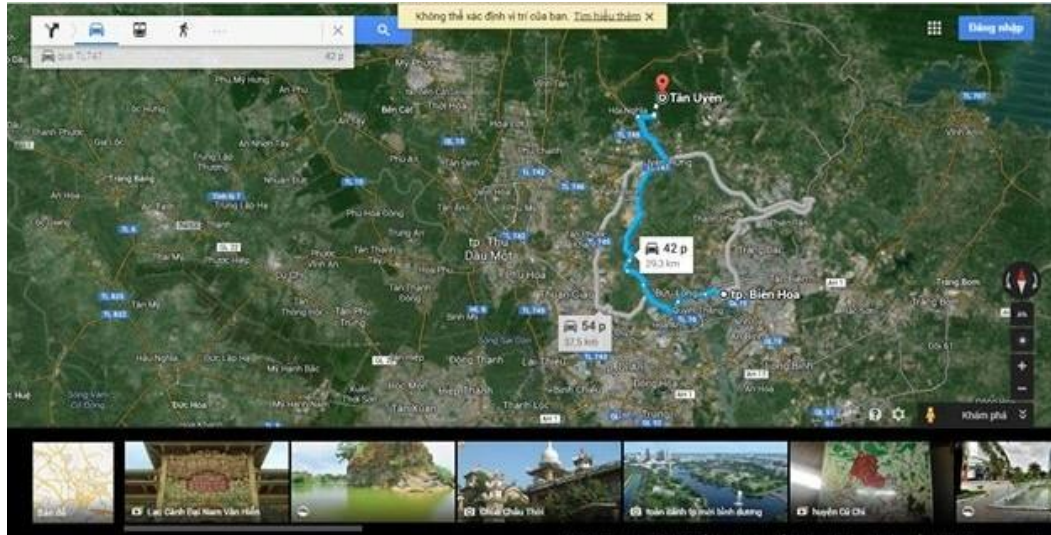


## **II. Cảm nghĩ của học sinh khi đến thăm các nhân vật lịch sử, anh hùng lực lượng vũ trang, bà mẹ Việt Nam anh hùng đã và đang sống tại Đồng Nai được nhà nước phong tặng danh hiệu cao quý.**

Lời nói đầu em xin trân thành cảm ơn Hội thi "Tìm hiểu giá trị Văn hóa - Lịch sử Đồng Nai" và Ủy Ban nhân dân Tỉnh cùng các cấp, các ban ngành đã tổ chức cuộc thi, tạo điều kiện cũng như cơ hội để học sinh, các cô chú đi trước có cơ hội hiểu hơn về nhân vật lịch sử là con người có nguồn gốc ở Đồng Nai hoặc sống và chiến đấu ở Đồng Nai qua các thời kỳ, có những đóng góp tích cực, thành tích tiêu biểu trong sự xây dựng và bảo vệ đất nước mà sử sách nêu gương được nhà nước trao tặng danh hiệu cao quý và có thể giới thiệu cho bạn bè gần xa về giá trị con người nơi đây.

Sau một thời gian dài với việc tìm hiểu các nhân vật anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, danh nhân văn hóa, bà mẹ Việt Nam anh hùng em đã lên kế hoạch cho việc đến bên các vị anh hùng để có thể lắng nghe quá trình hoạt động chiến đấu giúp tỉnh Đồng Nai ngày càng phát triển nói riêng, phát triển đất nước nói chung. Vào một ngày đẹp trời ngay sau khi tan học em đã lên xe làm một chuyến đi đến từng địa chỉ mà mình đã đánh dấu trên bản đồ. Vòng quanh mãi mê khắp thành phố Biên Hòa giờ đây chỉ còn một nơi mình chưa từng đến và trong cái suy nghĩ nhỏ bé của em đã xuất hiện hai luồng ý kiến đấu tranh lẫn nhau không biết mình có đủ sức đi một quãng đường xa để đến đền thờ của một chiến sĩ vị tướng có tài lãnh đạo và cũng là một nhà thơ tiêu biểu. Ông sinh ra tại làng Tân Tịch, tổng Chánh Mỹ Hạ, tỉnh Biên Hòa ( nay là xã Thường Tân, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương). Chắc hẳn bạn đọc đang thắc mắc "Nơi tác giả đang nghĩ là nơi đâu và ai là người tác giả đề cập đến?". Xin lỗi vì đã dẫn chứng quá dài dòng giờ thì em xin phép vào vấn đề chính. Đây là nơi có một đền thờ và chôn cất của nhân vật lịch sử Huỳnh Văn Nghệ (còn được gọi là anh

Tám Nghệ do các đồng chí và đồng bào xứng danh). Sau một thời gian dài em đã quyết định đi ngay từ con đường Phạm Văn Thuận đến xã Tân Uyên thời gian em đến nơi là gần 50 phút.



*(Hình ảnh minh họa)*

Khi bánh xe vẫn đang lăn bánh đến xã Tân Uyên nơi đây có lẽ rất mới đối với em, nhưng khi tiếp xúc con người nơi đây thật chất phát và giản dị khi không biết đường đi em đã hỏi người dân sống quanh đây em không thể nghĩ rằng họ thật nhiệt tình khi thấy em không biết đường họ liền lấy xe dẫn em đến nơi mình đang mún tới, họ không chút bực bội mà luôn nở nụ cười thân thiện làm xua tan đi cái nắng nóng buổi trưa oi bức, tạo cho em cảm giác thân thuộc như đã quen biết từ rất lâu. Đứng trước đền thờ cảm giác em lúc này đây như đang có đôi cánh nhỏ vỗ từng nhịp đưa em bay lên thật cao vì chỉ trong khoảng không gian nay em mới có thể cảm nhận được. Trong một lúc hệ giác quan như: thị giác, khứu giác, thính giác... của em có thể cảm giác được thứ gì đó lân lân khó tả như thị giác em nhìn thấy một khung cảnh trữ tình mà chỉ trong thơ và truyện cổ tích. Thính giác có thể nghe được xung quanh có tiếng chim hót riu rít tạo nên không gian yên bình, còn khứu giác nhắm mắt lại ngửi nhẹ một chút thôi là em đã cảm nhận được hương thơm nhẹ nhẹ một hương thơm đặc trưng của

hoa lá hương thơm ấy tạo cho em cảm giác thật dễ chịu. Khung cảnh nơi đây đầy chất nhạc bởi nó đầy ấp niềm vui của con người.



*Khung cảnh cửa ra vào đền thờ*

Bước qua hàng cây che bóng mát mang phong thái lãng mạn qua khỏi hàng cây, tâm hồn em như chớp ngợp trước vẻ đẹp hòa lẫn giữa cổ kính và hiện đại, sự tĩnh lặng trong gam màu cổ điển của đền thờ và màu xanh của hàng ngàn loài cây chen chúc nhau vươn cao lên khỏi mặt đất để duy trì sự sống. Thế đây cũng nhờ sự cố gắng chiến đấu của lực lượng vũ trang mà giờ đây tại nơi đây em mới có thể ở trong không gian cổ điển và hiện đại như vậy. Khi nhìn về các hướng Đông, Tây, Nam, Bắc em lại không thể tập trung về một hướng vì mỗi hướng lại mang một nỗi niềm khác nhau. Hướng Đông là cả khoảng trời rộng lớn với căn nhà mang kiến trúc hiện đại.



Hướng Tây là ngôi nhà sàn giản dị mang em trở về thời kỳ đồ đá mới và thời kỳ đồ đồng bởi tại thời gian này con người đã làm được ngôi nhà sàn để che nắng chũ mưa.



Hướng Bắc là đền thờ thi tướng Huỳnh Văn Nghệ là trưng bày di vật ông để lại.



Cuối cùng là hương Nam nơi chôn cất thi thể của thi tướng cùng vợ và người trong gia đình nơi đây đã hứng hàng triệu giọt lệ tuôn trào của đồng bào gần xa vì sự tiếc nuối của người mất.



Tiến đến gần ngôi mộ, thấp nén hương lòng thành kính dâng lên bậc tiền bối thi tướng Huỳnh Văn Nghệ có công góp phần xây dựng tỉnh Đồng Nai thân thương ngày ngày đi lên sau bao năm gian khổ, lòng em cảm thấy lân lân xúc động và cảm kích biết bao ơn đức sâu dày đó. Bác Tám không chỉ là người hiền tài văn võ song toàn mà còn là tấm gương sáng giá về lòng yêu nước thương dân và ý chí khát vọng đấu tranh cho độc lập tự do của dân tộc và thống nhất đất nước .

Kết thúc chuyến tham quan thì trong lòng em đã với lên rất nhiều dòng cảm xúc và giành những phút giây để lặng mình suy nghĩ về trách nhiệm của bản thân mình. Tiếp tục lại có thêm hai dòng suy nghĩ hoàn toàn trái ngược nhau "vui và buồn". Vui là vì lần đầu tiên đến với xã Tân Uyên để tìm hiểu Huỳnh Văn Nghệ em đã có rất nhiều cảm nhận mới lạ gần như là lần đầu mình mới cảm nhận. Nhưng nỗi buồn canh cánh và miên man khi phải rời xa đền thờ bác Tám, phải ngắt đi khoảng thời gian hạnh phúc nhất trong cuộc đời. Giờ đây một lần nữa con xin được quỳ gối tại nơi đây, cúi thật sát đầu xuống đất để lạy tạ ơn đức cao dày mà các bậc tiền nhân, các bậc công thần, những chiến sĩ anh hùng lực lượng vũ trang và các bà mẹ Việt Nam anh hùng đã hy sinh hết đời mình

cho sự nghiệp của đất nước. Kính mong các bậc hậu thế hiện tại và mãi mãi về sau hãy cố gắng hết sức mình để bảo vệ, giữ gìn các đền thờ các bia tưởng niệm các ngôi mộ chiến sĩ mãi trường cửu để theo thời gian con em đời sau vẫn có thể tìm hiểu, nhìn tận mắt để biết được mình có được ngày một phần là nhờ sự hy sinh cao cả của các chiến sĩ rừng xanh.

Còn riêng bản thân em, em xin hứa sẽ chung tay góp phần xây dựng sự nghiệp lớn lao của cả tổ quốc cả dân tộc, dốc toàn tâm toàn ý vào việc học tập để mai sau nối tiếp truyền thống ngàn đời mà cha ông đã để lại. Em xin hứa!

### **III. Đóng góp, nêu ý kiến:**

Đồng Nai vùng đất có lịch sử hình thành và phát triển hơn 300 năm trong chuỗi lịch sử của nước ta, đã để lại cho ta. Qua những chuyến ghé thăm nơi giữ lại những gì mà các chiến sĩ các bà mẹ anh hùng còn để lại việc làm như thế này thật là bổ ích và thú vị đến với các nơi chôn cất các chiến sĩ đã ra đi, các bia ghi danh em cảm nhận một điều rằng các cấp, các ngành của tỉnh đã có sự quan tâm rất chu đáo và đạt được nhiều thành quả đáng khích lệ. Chẳng hạn đối với thi tướng Huỳnh Văn Nghệ các cấp chính quyền đã có sự chu đáo của mình đối với thi tướng gần đây nhất là kỉ niệm 100 năm nhân ngày sinh của bác Tám chính quyền địa phương đã tổ chức buổi triển lãm tranh ảnh và buổi giao lưu thông tin hoạt động kháng chiến của bác Tám tại Văn miếu Trấn Biên Biên Hòa - Đồng Nai với chuyên đề “Huỳnh Văn Nghệ - Nhà thơ, chiến sĩ tài ba” và sinh hoạt chuyên đề về cuộc đời, sự nghiệp “Thi tướng” Huỳnh Văn Nghệ. Đến tham dự buổi lễ có các ban lãnh đạo tỉnh Đồng Nai và hơn 200 học sinh đến từ Tp. Biên Hòa. Cùng với hoạt động đó tại thư viện Phú Nhuận gồm 20 Hội viên của CLB thư viện Phú Nhuận đã có buổi giao lưu với con gái út nhà thơ Huỳnh Văn Nghệ là Huỳnh Thị Thành. Hãng TFS đã dựng thành phim truyền hình gồm 37

tập "Vó ngựa trời Nam" công chiếu vào tháng 3 năm 2010, phim " Dưới cờ đại nghĩa" sản xuất 2006 tất cả đều nói về cuộc đời của bác Tám.



Hơn thế nữa tại thị xã Thủ Dầu Một, thành phố Biên Hòa và thành phố Hồ Chí Minh có con đường mang tên Huỳnh Văn Nghệ.



Quý giá hơn còn có một trường học mang tên ông " THCS & THPT Huỳnh Văn Nghệ" như một tấm gương sáng tạo cho học sinh có thêm nghị lực học tập phát triển đất nước.



Tuy nhiên để duy trì và phát huy giá trị phẩm chất cha ông để lại cho con cháu và truyền tải thông điệp cho các học sinh, người dân nêu gương làm động lực đẩy mạnh đất nước vươn lên tầm cao mới theo em chúng ta cần quan tâm đến những vấn đề sau:

Khi tìm đến thi tướng Huỳnh Văn Nghệ nói riêng và nơi ở của các anh hùng, danh nhân văn hóa, các bà mẹ Việt Nam anh hùng nói chung, tuy được chiêm ngưỡng vẻ đẹp cổ kính đền thờ chiến sĩ. Nhưng em vẫn chưa thỏa mãn được nỗi lòng bởi lẽ không một ai thuyết minh, giới thiệu tư liệu tranh ảnh để em hiểu cặn kẽ, sâu sắc về thời gian chiến đấu cuộc đời các chiến sĩ đã khuất. Tất cả những điều đó khiến sau mỗi chuyến đi của em cũng như mọi người chỉ thu nhận được một lượng kiến thức rất sơ sài, mơ hồ và không hiểu hết được nhân vật lịch sử. Đây là một điều đáng tiếc, khi phải bỏ nhiều công sức cũng như thời gian trong công việc tìm hiểu, tham quan nhưng lại đem về một kết quả không như mong đợi. Từ đó em cũng mong muốn Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh, các cơ quan, sở ngành nên mở lớp đào tạo nâng cao kỹ năng trình độ cho đội ngũ làm



công tác quản lí, hướng dẫn viên chuyên nghiệp hoạt động ở tất cả các đền thờ, để truyền đạt những kiến thức, những tinh thần chiến sĩ đến với đồng bào.

Tăng cường trang thiết bị hiện đại, đặc biệt trên lĩnh vực công nghệ thông tin đến người dân giúp phát huy giá trị phẩm chất con người nơi đây.

Lãnh đạo Tỉnh nên xây dựng thêm các bảng chỉ dẫn cung cấp đúng nơi ở cũng như nơi thờ hiên tại, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân dễ dàng tìm kiếm để đến với các chiến sĩ.

Ban lãnh đạo Tỉnh nên thường xuyên tổ chức các sân khấu kịch tái hiện lại những cuộc chiến đấu oai hùng của nhân vật lịch sử, những nét đẹp văn hóa cổ truyền từ ngàn xưa đã mai mòn theo năm tháng. Đồng thời, cũng nên tổ chức các sự kiện, lễ hội giao lưu văn hóa dân tộc giữa các tỉnh trong nước cũng như ngoài quốc tế để khuếch trương, giới thiệu về phẩm chất đạo đức của con người Đồng Nai.

Bên cạnh đó, em cũng mong Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh nên trích kinh phí đầu tư cho việc biên tập, xuất bản hàng loạt các tư liệu, tập tranh cũng như những đĩa DVD giới thiệu về nhân vật lịch sử để nhân dân gần xa xem và tìm hiểu. Đồng thời, sau những lần tìm hiểu họ có thể giới thiệu một cách đầy đủ hơn, sâu sắc hơn với những hình ảnh minh họa, những thước phim tư liệu cho bạn bè gần xa được biết.

Nhà trường nên thường xuyên tổ chức các chuyến thăm chiến sĩ còn sống hoặc đã mất do nhà nước phong tặng danh hiệu cao quý. Nhằm nhắc nhở học sinh đừng đi qua cuộc sống nhanh quá đến nỗi quên là mình đang ở đâu và sẽ đi đâu. Cuộc đời không phải là một cuộc đua nhưng là một hành trình với từng bước đi đầy hương hoa để đi đến đích. Vào những dịp sinh hoạt dưới cờ, nhà trường nên

tổ chức cho học sinh các lớp giới thiệu về những nhân vật lịch sử mình được biết cho các bạn cùng nghe nhằm nâng cao giá trị phẩm chất đạo đức con người.

Em mong muốn các cấp chính quyền nên có chính sách thỏa đáng đối với tập thể và cá nhân có công việc tuyên truyền, phát huy phẩm chất các nhân vật lịch sử đến với đồng bào.

Tuy vậy để thực hiện tốt đều phụ thuộc ở mỗi người chúng ta đã làm tròn bổn phận của mình đối với cha ông ngày trước cũng như thể hiện trách nhiệm của mình đối với thế hệ sau.

Qua cuộc thi em xin chân thành cảm ơn Ban Tổ Chức đã tạo điều kiện cho học sinh chúng em có thể hiểu biết nhiều hơn về con người Đồng Nai. Đối với em kĩ năng viết văn còn rất vụng về không thể làm hoàn thiện bài như Giám khảo mong muốn. Nhưng em mong rằng những suy nghĩ nhỏ nhoi của mình có thể góp thêm phần cải thiện Đồng Nai văn minh giàu đẹp.

✧ Em xin chân thành cảm ơn! ✧

**IV. Một số nhân vật lịch sử, doanh nhân văn hóa, các bà mẹ Việt Nam anh hùng tác giả đã ghé thăm và tìm hiểu:**

✚ *Nhân vật lịch sử Nguyễn Hữu Cảnh:*



✚ Nhân vật lịch sử Nguyễn Tri Phương:



✚ Nhân vật lịch sử Trịnh Hoài Đức:





✚ *Bia tưởng niệm liệt sĩ nơi đây cũng đã nêu lên rất nhiều cái tên như: Lê Thị Vân, Nguyễn Văn Huệ...*

